UBND QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2023 - 2024

	Lớp 1					
	Tổng số	Trong tổng số				
		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập						
1. Tiếng Việt	253	120	7	3		
Hoàn thành tốt	156	77	4	1		
Hoàn thành	96	42	3	2		
Chưa hoàn thành	1	1				
2. Toán	253	120	7	3		
Hoàn thành tốt	200	100	5	2		
Hoàn thành	53	20	2	1		
Chưa hoàn thành						
3. Đạo đức	253	120	7	3		
Hoàn thành tốt	172	86	7	3		
Hoàn thành	79	33				
Chưa hoàn thành	2	1				
4. Tự nhiên và Xã hội	253	120	7	3		
Hoàn thành tốt	166	83	4			
Hoàn thành	85	36	3	3		
Chưa hoàn thành	2	1				
5. Khoa học						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
6. LS&ĐL						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	253	120	7	3		
Hoàn thành tốt	106	62	2			
Hoàn thành	145	57	5	3		
Chưa hoàn thành	2	1				
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	253	120	7	3		
Hoàn thành tốt	101	59	3	1		
Hoàn thành	152	61	4	2		
Chưa hoàn thành						

9. Hoạt động trải nghiệm	253	120	7	3		
Hoàn thành tốt	160	82	4	2		
Hoàn thành	92	38	3	1		
Chưa hoàn thành	1					
10. Giáo dục thể chất	253	120	7	3		
Hoàn thành tốt	94	52	3	1		
Hoàn thành	159	68	4	2		
Chưa hoàn thành						
11. TH-CN (Công nghệ)						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
12. TH-CN (Tin học)						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
13. Ngoại ngữ						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
14. Tiếng dân tộc						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
II. Năng lực cốt lõi						
Năng lực chung						
Tự chủ và tự học	253	120	7	3		
Tốt	169	87	5	2		
Đạt	82	32	2	1		
Cần cố gắng	2	1				
Giao tiếp và hợp tác	253	120	7	3		
Tốt	156	72	4	1		
Đạt	95	47	3	2		
Cần cố gắng	2	1				
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	253	120	7	3		
Tốt	122	65	3			
Đạt	129	54	4	3		
Cần cố gắng	2	1				
Năng lực đặc thù						
Ngôn ngữ	253	120	7	3		
Tốt	159	76	4	1		

Đạt	92	43	3	2		
Cần cố gắng	2	1				
Tính toán	253	120	7	3		
Tốt	198	96	5	2		
Đạt	55	24	2	1		
Cần cố gắng						
Tin học						
Tốt						
Đạt						
Cần cố gắng						
Công nghệ						
Tốt						
Đạt						
Cần cố gắng						
Khoa học	253	120	7	3		
Tốt	154	78	6	2		
Đạt	98	41	1	1		
Cần cố gắng	1	1				
Thẩm mĩ	253	120	7	3		
Tốt	93	55	3	1		
Đạt	159	64	4	2		
Cần cố gắng	1	1				
Thể chất	253	120	7	3		
Tốt	101	54	2			
Đạt	152	66	5	3		
Cần cố gắng						
III. Phẩm chất chủ yếu						
Yêu nước	253	120	7	3		
Tốt	252	120	7	3		
Đạt	1					
Cần cố gắng						
Nhân ái	253	120	7	3		
Tốt	250	119	7	3		
Đạt	3	1				
Cần cố gắng						
Chăm chỉ	253	120	7	3		
Tốt	153	84	4	1		
Đạt	100	36	3	2		
Cần cố gắng						
Trung thực	253	120	7	3		
Tốt	217	109	7	3		

[illegible]	[illegible]	[illegible]				
[illegible]						
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]		
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]		
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]		
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						
[illegible]						

[illegible]

[illegible]

UBND QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2023-2024

	Lớp 2				
	Tổng số	**Dân tộc**	**Nữ dân tộc**	**Lớp ghép**	**Khuyết tật**
I. Kết quả học tập					
1. Tiếng Việt	**212**	2	1		
Hoàn thành tốt	**122**	2	1		
Hoàn thành	**87**				
Chưa hoàn thành	**3**				
2. Toán	**212**	2	1		
Hoàn thành tốt	**136**	2	1		
Hoàn thành	**74**				
Chưa hoàn thành	**2**				
3. Đạo đức	**212**	2	1		
Hoàn thành tốt	**143**	2	1		
Hoàn thành	**68**				
Chưa hoàn thành	**1**				
4. Tự nhiên và Xã hội	**212**	2	1		
Hoàn thành tốt	**128**	2	1		
Hoàn thành	**83**				
Chưa hoàn thành	**1**				
5. Khoa học					
Hoàn thành tốt					
Hoàn thành					
Chưa hoàn thành					
6. LS&ĐL					
Hoàn thành tốt					
Hoàn thành					
Chưa hoàn thành					
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	**212**	3	2		
Hoàn thành tốt	**86**	3	2		
Hoàn thành	**125**				
Chưa hoàn thành	**1**				
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	212	3	2		
Hoàn thành tốt	85	2	1		
Hoàn thành	126	1	1		
Chưa hoàn thành					
9. Hoạt động trải nghiệm	212	2	1		
Hoàn thành tốt	82	2	1		

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

Hoàn thành	43				
Chưa hoàn thành	1				
10. Giáo dục thể chất	**212**	3	2		
Hoàn thành tốt	**86**	1			
Hoàn thành	**125**	2	2		
Chưa hoàn thành	**1**				
11. TH-CN (Công nghệ)					
Hoàn thành tốt					
Hoàn thành					
Chưa hoàn thành					
12. TH-CN (Tin học)					
Hoàn thành tốt					
Hoàn thành					
Chưa hoàn thành					
13. Ngoại ngữ					
Hoàn thành tốt					
Hoàn thành					
Chưa hoàn thành					
14. Tiếng dân tộc					
Hoàn thành tốt					
Hoàn thành					
Chưa hoàn thành					
II. Năng lực cốt lõi					
Năng lực chung					
Tự chủ và tự học	**212**	1			
Tốt	**122**	1			
Đạt	**89**				
Cần cố gắng	**1**				
Giao tiếp và hợp tác	**212**	1			
Tốt	**121**	1			
Đạt	**90**				
Cần cố gắng	**1**				
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	**212**	1			
Tốt	**96**	1			
Đạt	**115**				
Cần cố gắng	**1**				
Năng lực đặc thù	**0**				
Ngôn ngữ	**212**	1			
Tốt	**121**	1			
Đạt	**90**				
Cần cố gắng	**1**				
Tính toán	**212**	1			
Tốt	**148**	1			
Đạt	**63**				

Cần cố gắng	1				
Tin học	**212**				
Tốt	**122**				
Đạt	**89**				
Cần cố gắng	**1**				
Công nghệ					
Tốt					
Đạt					
Cần cố gắng					
Khoa học	**212**	1			
Tốt	**122**	1			
Đạt	**89**				
Cần cố gắng	**1**				
Thẩm mĩ	**212**	1			
Tốt	**89**	1			
Đạt	**122**				
Cần cố gắng	**1**				
Thể chất	**212**	1			
Tốt	**98**	1			
Đạt	**113**				
Cần cố gắng	**1**				
III. Phẩm chất chủ yếu	**0**				
Yêu nước	**213**	1			
Tốt	**212**	1			
Đạt	**0**				
Cần cố gắng	**1**				
Nhân ái	**213**	1			
Tốt	**212**	1			
Đạt	**0**				
Cần cố gắng	**1**				
Chăm chỉ	**212**	1			
Tốt	**133**	1			
Đạt	**78**				
Cần cố gắng	**1**				
Trung thực	**212**	1			
Tốt	**167**	1			
Đạt	**44**				
Cần cố gắng	**1**				
Trách nhiệm	**212**	1			
Tốt	**127**	1			
Đạt	**84**				
Cần cố gắng	**1**				
IV. Khen thưởng					
- Giấy khen cấp trường					
- Giấy khen cấp trên					

V. HSDT được trợ giảng					
VI. HS.K.Tật	3	1			3
VII. HS bỏ học kỳ I					
+ Hoàn cảnh GĐKK					
+ KK trong học tập					
+ Xa trường, đi lại K.khăn					
+ Thiên tai, dịch bệnh					
+ Nguyên nhân khác					

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

Ngô Thị Minh Phú

UBND QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2023-2024

	Lớp 3					
	Tổng số	Trong tổng số				
		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập						
1. Tiếng Việt	219	103	11	8		
Hoàn thành tốt	119	67	7	6		
Hoàn thành	100	36	4	2		
Chưa hoàn thành						
2. Toán	220	103	11	8		
Hoàn thành tốt	146	73	6	6		
Hoàn thành	74	30	5	2		
Chưa hoàn thành						
3. Đạo đức	220	103	11	8		
Hoàn thành tốt	142	74	7	6		
Hoàn thành	78	29	4	2		
Chưa hoàn thành						
4. Tự nhiên và Xã hội	220	103	11	8		
Hoàn thành tốt	137	74	6	5		
Hoàn thành	83	29	5	3		
Chưa hoàn thành						
5. Khoa học						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
6. LS&ĐL						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	220	103	11	8		
Hoàn thành tốt	108	62	6	6		
Hoàn thành	112	41	5	2		
Chưa hoàn thành						
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	220	103	11	8		
Hoàn thành tốt	93	56	6	6		
Hoàn thành	127	47	5	2		
Chưa hoàn thành						
9. Hoạt động trải nghiệm	220	103	11	8		
Hoàn thành tốt	142	71	7	6		
Hoàn thành	78	32	4	2		
Chưa hoàn thành						
10. Giáo dục thể chất	197	93	9	7		
Hoàn thành tốt	83	48	4	4		
Hoàn thành	114	45	5	3		
Chưa hoàn thành						
11. TH-CN (Công nghệ)	220	103	11	8		
Hoàn thành tốt	138	73	6	5		
Hoàn thành	82	30	5	3		
Chưa hoàn thành						
12. TH-CN (Tin học)	220	103	11	8		
Hoàn thành tốt	100	58	6	6		

Hoàn thành	120	45	5	2		
Chưa hoàn thành						
13. Ngoại ngữ	220	103	11	8		
Hoàn thành tốt	119	59	7	6		
Hoàn thành	101	44	4	2		
Chưa hoàn thành						
14. Tiếng dân tộc						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
II. Năng lực cốt lõi						
Năng lực chung						
Tự chủ và tự học	220	103	11	8		
Tốt	126	68	6	6		
Đạt	94	35	5	2		
Cần cố gắng						
Giao tiếp và hợp tác	220	103	11	8		
Tốt	134	72	5	5		
Đạt	86	31	6	3		
Cần cố gắng						
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	220	103	11	8		
Tốt	122	62	6	5		
Đạt	98	41	5	3		
Cần cố gắng						
Năng lực đặc thù						
Ngôn ngữ	220	103	11	8		
Tốt	127	69	5	5		
Đạt	93	34	6	3		
Cần cố gắng						
Tính toán	220	103	11	8		
Tốt	129	63	6	5		
Đạt	91	40	5	3		
Cần cố gắng						
Tin học	220	103	11	8		
Tốt	102	59	6	6		
Đạt	118	44	5	2		
Cần cố gắng						
Công nghệ	220	103	11	8		
Tốt	132	70	8	6		
Đạt	88	33	3	2		
Cần cố gắng						
Khoa học	220	103	11	8		
Tốt	130	67	7	6		
Đạt	90	36	4	2		
Cần cố gắng						
Thẩm mĩ	220	103	11	8		
Tốt	103	61	6	6		
Đạt	117	42	5	2		
Cần cố gắng						
Thể chất	220	103	11	8		
Tốt	110	60	6	6		
Đạt	110	43	5	2		
Cần cố gắng						
III. Phẩm chất chủ yếu						
Yêu nước	220	103	11	8		
Tốt	181	88	9	7		

Đạt	39	15	2	1		
Cần cố gắng						
Nhân ái	220	103	11	8		
Tốt	168	85	6	5		
Đạt	52	18	5	3		
Cần cố gắng						
Chăm chỉ	220	103	11	8		
Tốt	127	68	6	6		
Đạt	93	35	5	2		
Cần cố gắng						
Trung thực	220	103	11	8		
Tốt	165	85	6	6		
Đạt	55	18	5	2		
Cần cố gắng						
Trách nhiệm	220	103	11	8		
Tốt	133	70	5	5		
Đạt	87	33	6	3		
Cần cố gắng						
IV. Khen thưởng						
- Giấy khen cấp trường						
- Giấy khen cấp trên						
V. HSDT được trợ giảng						
VI. HS.K.Tật	1	1				1
VII. HS bỏ học kỳ I						
+ Hoàn cảnh GĐKK						
+ KK trong học tập						
+ Xa trường, đi lại K.khăn						
+ Thiên tai, dịch bệnh						
+ Nguyên nhân khác						

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

Ngô Thị Minh Phú

UBND QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2023-2024

	Lớp 4					
	Tổng số	Trong tổng số				
		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập						
1. Tiếng Việt	266	134	6	3		
Hoàn thành tốt	174	93	2	1		
Hoàn thành	92	41	4	2		
Chưa hoàn thành						
2. Toán	266	134	6	3		
Hoàn thành tốt	187	95	4	2		
Hoàn thành	79	39	2	1		
Chưa hoàn thành						
3. Đạo đức	266	134	6	3		
Hoàn thành tốt	187	102	4	2		
Hoàn thành	79	32	2	1		
Chưa hoàn thành						
4. Tự nhiên và Xã hội						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
5. Khoa học	266	134	6	3		
Hoàn thành tốt	200	105	4	2		
Hoàn thành	66	29	2	1		
Chưa hoàn thành						
6. LS&ĐL	266	134	6	3		
Hoàn thành tốt	170	84	3	1		
Hoàn thành	96	50	3	2		
Chưa hoàn thành						
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	266	134	6	3		
Hoàn thành tốt	133	78	3	1		
Hoàn thành	133	56	3	2		
Chưa hoàn thành						
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	266	134	6	3		
Hoàn thành tốt	106	59	2	1		
Hoàn thành	160	75	4	2		
Chưa hoàn thành						
9. Hoạt động trải nghiệm	266	134	6	3		
Hoàn thành tốt	182	99	6	3		
Hoàn thành	84	35				
Chưa hoàn thành						
10. Giáo dục thể chất	266	134	6	3		
Hoàn thành tốt	115	66	3	2		
Hoàn thành	151	68	3	1		
Chưa hoàn thành						
11. TH-CN (Công nghệ)	266	134	6	3		
Hoàn thành tốt	170	86	2	1		
Hoàn thành	96	48	4	2		
Chưa hoàn thành						
12. TH-CN (Tin học)	266	134	6	3		
Hoàn thành tốt	115	62	2			

Hoàn thành	151	72	4	3		
Chưa hoàn thành						
13. Ngoại ngữ	266	134	6	3		
Hoàn thành tốt	134	71	2	1		
Hoàn thành	132	63	4	2		
Chưa hoàn thành						
14. Tiếng dân tộc						
Hoàn thành tốt						
Hoàn thành						
Chưa hoàn thành						
II. Năng lực cốt lõi						
Năng lực chung						
Tự chủ và tự học	266	134	6	3		
Tốt	155	85	2	1		
Đạt	111	49	4	2		
Cần cố gắng						
Giao tiếp và hợp tác	266	134	6	3		
Tốt	167	86	5	2		
Đạt	99	48	1	1		
Cần cố gắng						
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	266	134	6	3		
Tốt	146	77	2	1		
Đạt	120	57	4	2		
Cần cố gắng						
Năng lực đặc thù						
Ngôn ngữ	266	134	6	3		
Tốt	161	86	2	1		
Đạt	105	48	4	2		
Cần cố gắng						
Tính toán	266	134	6	3		
Tốt	181	92	4	2		
Đạt	85	42	2	1		
Cần cố gắng						
Tin học	266	134	6	3		
Tốt	116	63	2			
Đạt	150	71	4	3		
Cần cố gắng						
Công nghệ	266	134	6	3		
Tốt	172	88	2	1		
Đạt	94	46	4	2		
Cần cố gắng						
Khoa học	266	134	6	3		
Tốt	193	100	4	2		
Đạt	73	34	2	1		
Cần cố gắng						
Thẩm mĩ	266	134	6	3		
Tốt	115	65	2	1		
Đạt	151	69	4	2		
Cần cố gắng						
Thể chất	266	134	6	3		
Tốt	122	71	3	2		
Đạt	144	63	3	1		
Cần cố gắng						
III. Phẩm chất chủ yếu						
Yêu nước	266	134	6	3		
Tốt	243	127	6	3		

Đạt	23	7				
Cần cố gắng						
Nhân ái	266	134	6	3		
Tốt	239	127	6	3		
Đạt	27	7				
Cần cố gắng						
Chăm chỉ	266	134	6	3		
Tốt	160	86	3	1		
Đạt	106	48	3	2		
Cần cố gắng						
Trung thực	266	134	6	3		
Tốt	216	117	6	3		
Đạt	50	17				
Cần cố gắng						
Trách nhiệm	266	134	6	3		
Tốt	192	102	4	2		
Đạt	74	32	2	1		
Cần cố gắng						
IV. Khen thưởng						
- Giấy khen cấp trường						
- Giấy khen cấp trên						
V. HSDT được trợ giảng						
VI. HS.K.Tật						
VII. HS bỏ học kỳ I						
+ Hoàn cảnh GĐKK						
+ KK trong học tập						
+ Xa trường, đi lại K.khăn						
+ Thiên tai, dịch bệnh						
+ Nguyên nhân khác						

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN T.P HÀ NỘI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

Ngô Thị Minh Phú

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HỌC KÌ I

Năm học :	**Năm học: 2023-2024**
Trường :	**Tiểu học Phúc Lợi**

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số	Lớp 5					
			Tổng số	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập								
1. Tiếng Việt	***222***	***220***	220	101	2	2		
Hoàn thành tốt		***116***	116	67	1	1		
Hoàn thành		***104***	104	34	1	1		
Chưa hoàn thành								
2. Toán	***222***	***220***	220	101	2	2		
Hoàn thành tốt		***121***	121	60	2	2		
Hoàn thành		***99***	99	41				
Chưa hoàn thành								
3. Đạo đức	***222***	***220***	220	101	2	2		
Hoàn thành tốt		***151***	151	82	2	2		
Hoàn thành		***69***	69	19				
Chưa hoàn thành								
4. Khoa học	***222***	***220***	220	101	2	2		
Hoàn thành tốt		***176***	176	87	2	2		
Hoàn thành		***44***	44	14				
Chưa hoàn thành								
5. Lịch sử và Địa lý	***222***	***220***	220	101	2	2		
Hoàn thành tốt		***116***	116	59	2	2		
Hoàn thành		***104***	104	42				
Chưa hoàn thành								
6. Âm nhạc	***222***	***220***	220	101	2	2		
Hoàn thành tốt		***83***	83	50				
Hoàn thành		***137***	137	51	2	2		
Chưa hoàn thành								
7. Mĩ thuật	***222***	***220***	220	101	2	2		
Hoàn thành tốt		***75***	75	45				
Hoàn thành		***145***	145	56	2	2		
Chưa hoàn thành								
8. Kĩ thuật	***222***	***220***	220	101	2	2		
Hoàn thành tốt		***155***	155	85	2	2		
Hoàn thành		***65***	65	16				
Chưa hoàn thành								
9. Thể dục	***222***	***220***	220	101	2	2		
Hoàn thành tốt		***80***	80	47				
Hoàn thành		***140***	140	54	2	2		
Chưa hoàn thành								
10. Ngoại ngữ	***222***	***220***	220	101	2	2		
Hoàn thành tốt		***86***	86	42				
Hoàn thành		***134***	134	59	2	2		

Chưa hoàn thành								
11. Tin học	***222***	***220***	220	101	2	2		
Hoàn thành tốt		***80***	80	39				
Hoàn thành		***140***	140	62	2	2		
Chưa hoàn thành								
12. Tiếng dân tộc								
Hoàn thành tốt								
Hoàn thành								
Chưa hoàn thành								
II. Năng lực								
Tự phục vụ tự quản	***222***	***220***	220	101	2	2		
Tốt		***165***	165	86	2	2		
Đạt		***55***	55	15				
Cần cố gắng								
Hợp tác	***222***	***220***	220	101	2	2		
Tốt		***150***	150	65				
Đạt		***70***	70	36	2	2		
Cần cố gắng								
Tự học và giải quyết vấn đề	***222***	***220***	220	101	2	2		
Tốt		***112***	112	60	1	1		
Đạt		***107***	107	41	1	1		
Cần cố gắng		***1***	1					
III. Phẩm chất								
Chăm học chăm làm	***222***	***220***	220	101	2	2		
Tốt		***113***	113	66	2	2		
Đạt		***107***	107	35				
Cần cố gắng								
Tự tin trách nhiệm	***222***	***220***	220	101	2	2		
Tốt		***120***	120	68	1	1		
Đạt		***100***	100	33	1	1		
Cần cố gắng								
Trung thực kỷ luật	***222***	***220***	220	101	2	2		
Tốt		***176***	176	93	2	2		
Đạt		***44***	44	8				
Cần cố gắng								
Đoàn kết yêu thương	***222***	***220***	220	101	2	2		
Tốt		***213***	213	100	2	2		
Đạt		***7***	7	1				
Cần cố gắng								
IV. Khen thưởng								
- Giấy khen cấp trường								
- Giấy khen cấp trên								
VI. HSDT được trợ giảng								
VII. HS.K.Tật	***2***	***2***	2	1	1			2
VIII. HS bỏ học kỳ I								
+ Hoàn cảnh GĐKK								
+ KK trong học tập								
+ Xa trường, đi lại K.khăn								
+ Thiên tai, dịch bệnh								
+ Nguyên nhân khác								

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN T.P HÀ NỘI
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÚC LỢI

Ngô Thị Minh Phú